TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2020/HSST
Ngày: 10/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Hải

2/ Bà Lê Thị Bích Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 276/2020/HSST, ngày 19/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3270/2020/QĐXXST-HS, ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 5/34/19 Bình Trị Đông, khu phố 1, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 33/13 Trần Quang Cơ, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Tôn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án theo Bản án số: 233/2019/HS-ST.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 24/12/2019 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn H; Sinh năm: 1967

Chỗ ở: 5/34/19 Bình Trị Đông, khu phố 1, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Người bào chữa:

Ông Nguyễn Văn Quynh là luật sư của Văn phòng luật sư Bình Tân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Văn P - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 24/12/2019, Công an phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số 33/13 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, phát hiện Phạm Văn P cùng với Lê Thanh T1, Nguyễn Tấn Tỉ P1, Huỳnh Lê Q và Nguyễn Hồng H1 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu giao nộp các đồ vật có liên quan. Lúc này, Phạm Văn P tự giác lấy trên trần la phông trong nhà vệ sinh ở lầu 1 ra 01 gói nylon chứa ma túy đá và 01 cân điện tử giao nộp cho Cơ quan Công an (Kết quả giám định số: 76/KLGĐ-H, ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận là ma túy ở thể rắn có khối lượng 35,1773 gam Methamphetamine).

Kết quả điều tra Phạm Văn P khai nhận là đối tượng nghiện và bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ khoảng tháng 9/2019, nguồn ma túy P mua của một người tên H2 (không rõ lai lịch). Mua 03 lần: 02 lần đầu mỗi lần 25 gam ma túy đá với giá 10.000.000 đồng tại khu vực Cầu số 2, quận Tân Phú sau đó đem về nhà đang thuê tại 33/13 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú để cất giấu (nhưng không nhớ rõ thời gian giao dịch); Lần thứ 3 vào ngày 23/12/2019 tại địa điểm cũ, P mua của H2 25 gam ma túy đá với giá 10.000.000đ sau đó đem về nhà cất giấu cùng với số ma túy đá P đã mua của H2 02 lần trước đó chưa bán hết, đến rạng sáng ngày 24/12/2019 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Số ma túy P đã mua của H2 mục đích về sử dụng và phân chia nhỏ để bán cho những người nghiện kiếm lời, Cụ thể:

- P bán cho Nguyễn Hồng H1 02 lần: Lần thứ 01 vào khoảng giữa tháng 12/2019, P bán cho H1 01 gói ma túy đá (khoảng 0,25 gam) với giá 200.000đ giao dịch tại Công viên Phú Lâm, Quận 6; Lần thứ 02 vào ngày 23/12/2019, P tiếp tục bán cho H1 01 gói ma túy đá (khoảng 0,25 gam) với giá 200.000đ tại nhà thuê của P.

- P bán cho Huỳnh Lê Q 02 lần: Lần thứ 01 vào đầu tháng 12/2019, P bán cho Q 01 gói ma túy đá (khoảng 0,25 gam) với giá 200.000đ, giao dịch tại Ngã tư Bốn xã, quận Tân Phú; Lần thứ hai cách ngày bị bắt khoảng hai tuần P tiếp tục bán cho Q 01 gói ma túy đá (khoảng 0,25 gam) với giá 200.000đ giao tại khu vực cây xăng Nguyễn Lý trên đường Thoại Ngọc Hầu.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong, ghi số 76/20 bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) cân điện tử hiệu Amput.

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Oppo.

- 01 (một) xe gắn máy, biển số 92K3 – 2303; số máy: 1P52FMH-200344898, số khung: LWCXCHL02Y1044898.

- 01 (một) xe gắn máy, biển số 59K1 – 352.14; số máy: JF352E-0005173, số khung: MLHJF3526C5005173.

- 01 (một) xe gắn máy, biển số 59S2 – 911.49; số máy: JF73E-0076189, số khung: RLHJF7306GY076518.

Bản cáo trạng số: 205/CTr-VKS-P1, ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Phạm Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 16 (mười sáu) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù. Tổng hợp 02 hai năm tù của Bản án số: 233/2019/HSST, ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành tổng hợp hình phạt chung cho 02 bản án là 18 (mười tám) năm tù đến 20 (hai mươi) năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý tang vật:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn P thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; tự thú về hành vi phạm tội của mình (tự giác lấy ma túy trên trần la phông trong nhà vệ sinh ở lầu 1 giao nộp cho công an, tự khai ra các lần mua bán ma túy cùng Nguyễn Hồng H1 và Huỳnh Lê Q) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà đại diện Viện kiểm sát chưa xem xét. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát tranh luận: Chấp nhận lời bào chữa của luật sư, bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Phạm Văn P.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn P khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ, ngày 24/12/2019 tại nhà số 33/13 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường Phú Thạnh, quận Tân Phú phát hiện Phạm Văn P cất giấu Methamphetamine để bán cho người nghiện thì bị bắt phạm tội quả tang. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, ngày 24/12/2019 bị cáo Phạm Văn P bị phát hiện bắt quả tang 35,1773 gam, loại Methamphetamine đang cất giấu tại nhà. Trước đó bị cáo đã bán cho Nguyễn Hồng H1 02 lần và bán cho Huỳnh Lê Q 02 lần, mỗi lần

khoảng 0,25 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo P phù hợp với vật chứng bị thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy bị thu giữ nêu trên và số ma túy đã bán cho H1 và Q là 35,1773 gam + 01 gam = 36,1773 gam, loại Methamphetamine. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng. Bị cáo biết rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn P một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự giác lấy ma túy trên trần la phông trong nhà vệ sinh ở lầu 1 giao nộp cho công an, tự khai ra các lần mua bán ma túy cùng Nguyễn Hồng H1 và Huỳnh Lê Q. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn P phạm tội lần này thuộc trường hợp từ hai lần trở lên; bị cáo có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Văn P 02 năm tù theo Bản án số: 233/2019/HS-ST về tội "Cướp giật tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án. Ngày 24/12/2019, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, như vậy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách nên hình phạt án treo của Bản án số 233/2019/HS-ST, ngày 18/11/2019

sẽ chuyển thành hình phạt tù. Nên, ngoài hình phạt của bản án này cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 233/2019/HS-ST, ngày 18/11/2019 để tổng hợp thành hình phạt chung của cả hai bản án.

- Khi bị bắt quả tang, Phạm Văn P khai có Lê Thanh T1, Nguyễn Tấn Tỉ P1, Huỳnh Lê Q và Nguyễn Hồng H1 đến chơi P có lấy ma túy ra để sử dụng riêng thì Q, H1, T1, P1 lại sử dụng ma túy chung thì P đồng ý. Lời khai của Q, H1, T1, P1 khai nhận đều phù hợp với lời khai của P. Tuy nhiên quá trình bắt giữ tại nhà P không thu giữ được dụng cụ sử dụng ma túy của các đối tượng nên không làm rõ được để xử lý đối với P về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q, H1, T1, P1 nên Công an quận Tân Phú đã giao lại cho Công an phường để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng H2 là người bán ma túy do P khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án gồm có:

- Đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân điện tử hiệu Amput; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Oppo do bị cáo P sử dụng trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy, biển số 92K3 – 2303; số máy: 1P52FMH-200344898, số khung: LWCXCHL02Y1044898. Bị cáo Phúc khai khoảng tháng 10/2019 mua lại của một người bạn quen biết ngoài xã hội với giá 2.500.000 đồng. Kết quả xác minh được biết: Chiếc xe do Tăng Nguyễn Nhật H3 (Thường trú: phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) đứng tên Đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh tại Công an phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam được biết từ trước đến nay không có ai tên Tăng Nguyễn Nhật H3 sinh sống tại đây. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có người đến liên hệ giải quyết. Vì vậy, cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy, biển số 59K1 – 352.14; số máy: JF352E-0005173, số khung: MLHJF3526C5005173 và 01 (một) xe gắn máy, biển số 59S2 – 911.49; số máy: JF73E-0076189, số khung: RLHJF7306GY076518. Kết quả xác minh được biết: 02 chiếc xe do ông Phạm Văn H (Thường trú: 5/34/19 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày

23/12/2019, Phạm Văn P là con ông H, mượn 02 chiếc xe để đi ăn sinh nhật bạn và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho ông Hậu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 16 (mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 233/2019/HSST, ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 24/12/2019.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn P 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) cân điện tử có hiệu Amput.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu tím có số Imei 1: 866376045104194; Imei 2: 866376045104186 (thực nhận 01 điện thoại Oppo màu tím, không kiểm tra Imei, loại do không có nguồn điện).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu tím có số Imei 1: 863980043124436; Imei 2: 863980043124428 (thực nhận 01 điện thoại Oppo màu tím, không kiểm tra Imei, loại do không có nguồn điện).

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 76/20 có chữ ký ghi tên giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Trần Bảo Quang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho ông Phạm Văn H:

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; biển số: 59K1-352.14; số loại: Click 125i; số khung: MLHJF3526C5005173; số máy: JF352E0005173 (không gương, xe cũ rỉ sét máy móc bên trong không kiểm tra).

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: SH125i; biển số: 59S2-911.49; số khung: RLHJF7306GY076518; số máy:

JF73E0076189 (không gương, xe cũ rỉ sét máy móc bên trong không kiểm tra).

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với 01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định, biển số: 92K3-2303; số khung: LWCXCHLO2Y1044898; số máy: 1P52FMH200344898 (không gương, xe cũ rỉ sét máy móc bên trong không kiểm tra). Sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2020/314 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;(1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng